

Phân tích nhân vật ông Hai trong truyện ngắn Làng

Những bài văn hay lớp 9 chủ đề phân tích nhân vật ông Hai trong tác phẩm truyện ngắn Làng của nhà văn Kim Lân.

Đề bài: Phân tích nhân vật ông Hai trong truyện ngắn Làng của Kim Lân.

Bài văn đạt điểm cao phân tích nhân vật ông Hai trong tác phẩm Làng

Trong những ngày đầu cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta, nhiều thành phố, làng mạc gần thủ đô hoặc các địa phương trọng yếu tản đi các nơi khác. Giữa bối cảnh ấy, truyện ngắn “**Làng**” của Kim Lân ra đời và được xem như một truyện ngắn hay. Nhân vật chính trong truyện, ông Hai là người yêu mến, gắn bó với làng quê mình. Theo dõi từ đầu đến cuối truyện ngắn, nhân vật ông Hai để lại trong lòng người đọc một cảm tình sâu đậm, khó quên.

Khép sách lại rồi, ấn tượng rõ nhất về ông Hai là một người yêu mến làng quê bằng tình yêu say đắm. Tình yêu ấy ở ông như một ngọn lửa hùng hực không nguội.

Đối với ông, cái gì ở làng ông cũng đáng tự hào. Trong câu chuyện phiếm với bạn bè, bao giờ cũng vậy, cuối cùng, khi câu chuyện tin tức hàng ngày đã nhạt rồi, ông xoay đến chuyện cái làng của ông. Ông nói chuyện về cái làng ấy một cách say mê và náo nức lạ thường – “Hai con mắt ông sáng hẳn lên, cái mặt biến chuyển, hoạt động”. Khoe làng ông có một cái phòng Thông tin sáng sủa rộng rãi nhất vùng, chòi phát thanh thì cao bằng ngọn tre. Ông khoe làng ông nhà ngói san sát, sầm uất như tỉnh.

Đường trong làng toàn lát đá xanh, trời mưa đi bùn không dính đến gót chân, ngày mùa phơi thóc, phơi rơm thì tốt thượng hạng... Những điều ông khoe khoang, tuy phần nào có hơi quá nhưng vẫn là chính đáng vì nó xuất phát từ tình yêu mãnh liệt của ông đối với quê hương.

Nhưng cũng có lúc tình yêu ấy khiến ông mù quáng đến nỗi ông tự hào cả những chuyện rất khôi hài. Đó là chuyện ông hãnh diện cho làng có được cái sinh phần của viên Tổng đốc làng ông. Mỗi lần khách bên họ ngoại ở dưới tỉnh Nam lên chơi, thế nào cũng dắt ra xem làng cho kì được. Ông thấy làng ấy một phần như có ông. Mãi đến sau Cách Mạng Tháng Tám, ông mới nhận ra chỗ sai lầm của mình, vì chính cái dinh cơ ấy đã gây ra bao đau khổ cho dân làng. Có người ốm, có người chết, có người làm mấy tháng trời không được một đồng công nào. Phần ông, ông bị một chông gạch đổ vào làm bại một bên hông. Cái chân ấy bấy giờ vẫn còn đi khập khiễng cũng vì cái làng ấy.

Khi cuộc kháng chiến bùng nổ, ông Hai cùng vợ con phải tản cư đến một làng khác. Biết bao buồn bực trong lòng ông. Vốn là người hay làm, ở quê ông làm suốt ngày. Từ

Phân tích nhân vật ông Hai trong truyện ngắn Làng

ngày tản cư lên đây, suốt ngày nhong nhóng ngồi ăn, tối đến lại ngồi nghe vợ con tính toán tiền nong, ruột gan ông lại nóng lên như lửa đốt. Ông phải đi chơi cho khuây khỏa. Ngày ngày, ông sang nhà bác Thứ một phần để biết tin tức, nhưng chủ yếu là được nói chuyện về làng ông.

Ông khoe những ngày khởi nghĩa rộn rập ở làng, những buổi tập quân sự, có đào hố, đắp ụ, đào giao thông hào chiến đấu... Cứ như vậy, suốt cả buổi tối ông Hai nói liên miên đủ thứ chuyện, không cần bác Thứ có quan tâm đến không – “Thực ra, ông chỉ nói cho sướng miệng và đỡ nhớ cái làng của ông thôi”. Đó chính là tấm lòng chân thật gắn bó của ông với làng, cũng là niềm tự hào chân chính của ông về làng.

Những ngày đầu kháng chiến, ông tự hào về làng Dầu không chỉ vì nó đẹp mà còn vì làng đã tham gia vào cuộc chiến đấu chung của dân tộc. Ở nơi tản cư, chính những tin tức về kháng chiến đã làm cho ông khuây khỏa nỗi nhớ làng. Nghe anh dân tộc đọc báo trong phòng Thông tin, ông lấy làm khâm phục những con người anh hùng trong kháng chiến: một em nhỏ trong ban tuyên truyền xung phong dũng cảm cắm quốc kì lên tháp Rùa, một anh trung đội trưởng khi giết được bảy tên giặc đã tự sát bằng một quả lựu đạn cuối cùng. Ông tấm tắc: “Khiếp thật, tính những người tài giỏi cả”. Ông hả hê trước thất bại của địch: chỗ này giết được năm Pháp với hai Việt gian, chỗ kia phá đổ một xe tăng và một xe díp,.. “Ruột gan ông lão cứ múa cả lên, vui quá”. Tấm lòng ông đối với quê hương đơn giản như thế đó!

Nhưng đau khổ thay cho ông Hai khi nghe những người mới tản cư lên sau cho biết làng Dầu của ông theo Việt gian. “Cổ ông lão nghẹn đắng hẳn lại, da mặt lê rân rân. Ông lão lặng đi, tưởng như không thở được”. Bao nhiêu điều tự hào bấy lâu nay bỗng sụp đổ tan tành, ông cảm thấy như chính ông mang nỗi nhục của một tên Việt gian theo giặc. “Ông cúi gằm mặt xuống mà đi”. Về đến nhà, ông Hai nằm vật ra giường, không buồn ăn uống, làm việc gì cả.

Nhìn lũ con, nghĩ đến sự rẻ rúng, hắt hủi con người ta đối với dân làng Việt gian, nước mắt ông cứ tràn ra. Rồi ông lo cho mẹ chủ nhà biết được không cho gia đình ông ở nhờ. Có đến ba bốn hôm liền, “ông Hai không bước chân ra ngoài, cả đèn lên bác Thứ ông cũng không dám sang”. Lúc nào ông cũng nơm nớp tưởng như người ta đang bàn đến “cái chuyện ấy”. Chỉ những người yêu mến gắn bó tha thiết với làng quê mới có nỗi khổ nhục ray rứt như thế.

Hơn lúc nào hết, trong lòng ông canh cánh băn khoăn: trở về làng hay ở lại tản cư? Ông đã từng nhớ làng da diết, từng ao ước được trở về làng. Nhưng “vừa chớm nghĩ vậy, lập tức lão phản đối ngay” ... “Về làng tức là bỏ kháng chiến. Bỏ cụ Hồ”. Thật là cảm động khi ta bắt gặp suy nghĩ của ông: “Làng thì yêu thật, nhưng làng theo Tây mất rồi thì phải thù”. Lặng nghe tâm sự giữa ông và thằng con út, chúng ta cảm thấy xót lòng khi “Nước mắt ông chảy ra, chảy rờn rờn trên hai má” vì câu nói của thằng bé: “Ứng hộ cụ

Phân tích nhân vật ông Hai trong truyện ngắn Làng

Hồ Chí Minh muôn năm”. Sự việc đó cũng đồng nghĩa với tình yêu đất nước mà ông hằng ấp ủ trong lòng dù làng Dầu có theo giặc.

Nhưng rồi cũng có ngày sự thật sẽ phơi bày. Cái điều ông Hai mong mỏi cũng đã đến: làng Dầu không bao giờ là làng Việt gian. Chỉ mới nghe người làng đến chơi thì thăm to nhỏ, ông Hai đã đóng khăn gói chỉnh tề tất cả đi theo hẵn. “Ông vội vã đến quên cả dặn trẻ coi nhà”. Đến xâm tối ông trở về, mặt mày rạng rỡ hẳn lên, vừa đến đầu ngõ, ông lão đã lên tiếng gọi con trẻ ông chia quà, rồi “ông lão lật đật đi thẳng sang gian bác Thứ” để cải chính cái tin làng Dầu là làng Việt gian. Niềm vui sướng trong lòng ông tràn trề cả ra bên ngoài.

Ông chia quà cho lũ con như chia sẻ những niềm vui cho chúng. Báo tin nhà mình bị Tây đốt một cách vui mừng như một bằng chứng hùng hồn rằng ông không phải là Việt gian. Ông lật đật đi hết nơi này đến nơi khác, “cứ múa tay lên mà khoe cái tin ấy với mọi người”. Niềm vui sướng trong lòng ông thật là vô bờ bến, thốt thành lời: “Ông chủ tịch làng tôi vừa mới lên trên này cải chính ...”. Tối hôm ấy, ông Hai sang bên nhà bác Thứ, lại ngồi chiếc chõng tre mà nói chuyện về cái làng của ông đến tận khuya.

Đõi theo câu chuyện, chúng ta hiểu ông Hai từ một người âu yếm làng quê mình một cách quá đáng, ông đã gắn liền tình cảm đó với tình yêu đất nước. Chính vì vậy mà làng Dầu của ông có như thế nào đi nữa, ông vẫn một lòng, một dạ ủng hộ cách mạng, ủng hộ cụ Hồ. Hành động đó là biểu hiện cụ thể của lòng yêu nước chân thành của người nông dân. Đó chính là thước đo của tấm lòng con người đối với quê hương đất nước mình. Tình cảm đó rất cao đẹp và rất đáng được trân trọng hơn tất cả các phẩm chất của con người.

Mỗi người đều có quê hương của mình và mỗi người đều có một tình yêu quê hương tha thiết. Ông Hai trong truyện ngắn “**Làng**” của Kim Lân cũng yêu quê hương đến cháy dạ, cháy lòng. Đọc qua tác phẩm này, lòng em bỗng xôn xao một niềm vui vì câu chuyện đã khơi dậy trong em tình yêu quê hương đất nước. Từ đây em càng yêu làng xóm, quê hương của mình hơn. Những hình ảnh đói nghèo của bà con trong xóm, cũng như trước khó khăn chung của nhân dân, em thấy mình cần phải cố gắng học tập thật nhiều hơn nữa để góp phần xây dựng quê hương đất nước mình thêm đẹp, thêm giàu.

Một số mẫu bài văn hay phân tích tính cách, tâm trạng của ông Hai

Bài số 1:

Nhân vật ông Hai trong truyện ngắn **Làng** của nhà văn Kim Lân đã để lại cho người đọc những ấn tượng sâu sắc. Đó là người nông dân có tình yêu làng và yêu nước sâu sắc, hai tình yêu này hòa quyện với nhau tạo nên dấu ấn khó phai về nhân vật.

Phân tích nhân vật ông Hai trong truyện ngắn Làng

Tình yêu làng của ông Hai được thể hiện ở mọi lúc, mọi nơi, nó ngấm vào máu thịt trong ông. Tình yêu ấy có thể chia làm ba chặng chính: tình yêu làng khi ông Hai ở làng tản cư; tình yêu làng, yêu nước khi ông Hai nghe tin làng mình theo Việt gian; tình yêu làng, yêu nước khi ông nghe tin cải chính.

Trước hết, tình yêu làng của ông Hai khi ở làng tản cư. Ở nơi tản cư, ông Hai nhớ làng da diết, tâm trí ông luôn hướng về những ngày hoạt động kháng chiến, những ngày đào ụ, xẻ hào để giữ làng cùng anh em, đồng đội. Giữa những thay đổi của hoàn cảnh hiện tại, phải tản cư đi nơi khác, mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng mỗi khi nhớ về làng quê yêu dấu lại tiếp thêm cho ông động lực, làm dịu đi trong ông những tủi cực của một kẻ tha hương. Có thể thấy ở ông Hai, tình yêu làng gắn bó mật thiết, bền chặt với tình cảm kháng chiến. Nỗi nhớ ngập tràn và lòng khao khát, mong muốn trở lại làng để được tham gia kháng chiến dồn nén mạnh mẽ đến mức ông bật thành lời: Chao ôi ! Ông lão nhớ làng, nhớ cái làng quá !. Ông Hai hàng ngày đều đến phòng thông tin, một mặt để dõi theo từng bước đi của cuộc kháng chiến, nhưng sâu xa hơn, ông đến vì mong mỗi khoảnh khắc nào đó ông có thể nghe được tin tức về làng chợ Dầu. Khi nghe những thông tin quân ta thắng lòng ông phấn chấn, hỉ hả ruột gan ông lão như múa lên. Vui quá. Niềm vui đi liền với niềm tin vào một ngày cách mạng thắng lợi, ông sẽ được trở về ngôi làng yên bình của mình.

Tình yêu làng còn được thể hiện một cách sâu sắc khi ông nghe tin làng theo Tây. Trong lúc ông Hai đang sống trong cảm xúc vui sướng thì tim ông như vỡ vụn khi nghe tin cả làng chợ Dầu Việt gian theo Tây. Chính trong hoàn cảnh thử thách éo le này tình yêu làng mà cao hơn là tình yêu nước trong ông được bộc lộ một cách sâu sắc. Ông vô cùng bàng hoàng, bất ngờ, nỗi xúc động tột cùng dâng trào, gương mặt cổ tỏ ra bình tĩnh nhưng không thể nào nén lại nỗi đau đang lan dần trên khuôn mặt ông: cổ ông lão nghẹn ắng lại, da mặt tê rân rân, lặng đi, tưởng như không thở được Đó quả thực là một tin trời giáng đối với ông Hai, ông không thể tin và không muốn tin đó là sự thật. Nhưng lời của người đàn bà quả quyết quá, bằng cứ rõ ràng quá khiến ông đành phải tin cái sự thật khủng khiếp ấy. Những lời nói của những người tản cư như con dao cứ vào trái tim ông. Ông cúi gằm mặt mà đi, đau đớn, tủi nhục đến tột cùng. Danh dự, lòng tự trọng mà lớn hơn là điều gì đó vô cùng thiêng liêng trong lòng ông đã sụp đổ.

Về đến nhà, ông nằm vật ra đường, nhìn những đứa con ông lại càng thương chúng hơn: chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư ? Chúng nó cũng bị người ta rẻ rúng hất hủi đấy ư, uất hận ông rít lên trong đau đớn chúng bay ăn miếng cơm hay miếng gì vào mồm mà đi làm cái giống Việt gian bán nước để nhục nhã thế này, ông căm ghét, khinh bỉ đến tột cùng. Trò chuyện với vợ trong gian nhà nhỏ, thái độ của ông vừa bực bội, vừa đau đớn, đâm ra ông gắt gỏng vô cớ với vợ. Những ngày này ông chỉ ở nhà, không dám đi đâu. Trong hoàn cảnh đó ông và cả gia đình còn bị mù chủ nhà khó tính đuổi khéo đi. Điều đó làm ông Hai trở nên bế tắc tuyệt vọng hơn bao giờ hết. Chính giây phút tuyệt vọng đấy ông đã nghĩ hay là về làng. Nhưng lập tức trong ông diễn ra cuộc đấu tranh quyết liệt: về làng tức là rời bỏ kháng chiến, đầu hàng Tây,... Đến đây tình cảm

Phân tích nhân vật ông Hai trong truyện ngắn Làng

cách mạng và lòng yêu nước đã thực sự hòa quyện trong ông. Tình yêu làng của ông giờ đây gắn liền với tình yêu nước, với kháng chiến và được thể hiện rõ nét trong cuộc đối thoại với đứa con út. Lời khẳng định dứt khoát, kiên định: Ủng hộ cụ Hồ Chí Minh muôn năm, là tiếng lòng trung thành với Bác Hồ, với Đảng và với đất nước. Hơn hết, dù đau đớn nhưng ông vẫn tin rằng anh em đồng chí biết cho bố con ông, cụ Hồ trên đầu, trên cổ soi xét cho bố con ông. Sự trung thành của ông với lãnh tụ, với kháng chiến cũng là lòng trung thành của triệu người dân Việt Nam với Đảng với cách mạng.

Tình yêu làng của ông Hai một lần nữa được thể hiện rõ nét trong đoạn cuối tác phẩm khi ông Hai nghe tin cải chính, làng chợ Dầu không theo Tây. Mới đến ngõ, chưa vào nhà ông đã bỏ bô, rồi lật đật chạy sang nhà bác Thứ, đi hết nơi này đến nơi khác để khoe, vừa đi ông vừa múa lên. Niềm vui ấy đến mức dù nhà mình bị đốt cháy ông cũng chẳng hề lưu tâm. Chi tiết này khiến người đọc càng cảm động hơn, trân trọng hơn tình yêu làng, yêu tổ quốc, yêu kháng chiến của ông Hai.

Nhân vật ông Hai được khắc họa chủ yếu qua ngôn ngữ và diễn biến tâm trạng. Ngôn ngữ nhân vật giản dị, chân thật, giàu cảm xúc. Diễn biến tâm trạng được bộc lộ trực tiếp qua những cảm xúc, suy nghĩ và thông qua cả cử chỉ, điệu bộ, dáng vẻ. Đồng thời quá trình vận động tâm lí cũng hết sức hợp lí từ nhớ nhung, mong mỏi đến bất ngờ, bàng hoàng, chìm trong tủi nhục, đau khổ và cuối cùng là niềm vui mừng vỡ òa, hạnh phúc tột cùng.

Bằng lối văn chân thực, giàu cảm xúc Kim Lân đã thành công trong việc xây dựng nhân vật ông Hai. Nhân vật mang trong mình tình yêu làng, yêu nước nồng nàn, tha thiết. Lòng yêu nước bao trùm và chi phối tình yêu làng – đây là bước chuyển biến mới trong tư tưởng nhận thức của những người nông dân sau cách mạng.

Bài số 2:

Kim Lân là một nhà văn có sở trường về mảng đề tài cuộc sống của con người ở nông thôn Việt Nam. Theo Nguyên Hồng thì đó là một nhà văn “một lòng đi về với đất, với người, với thuần hậu nguyên thủy” của cuộc sống, con người ở thôn quê. Nhà văn Kim Lân đã viết thành công tác phẩm **Làng** ở giai đoạn sau Cách mạng tháng Tám. Tác phẩm đã gợi nhiều suy nghĩ cho người đọc về những chuyển biến mới trong tình cảm của người dân Việt Nam trong thời kì kháng chiến chống Pháp. Đặc biệt là nhân vật ông Hai với tình yêu làng và tình yêu nước sâu sắc.

Làng là một tác phẩm ra đời vào đầu những năm kháng chiến chống Pháp. Chuyện có kết thúc đơn giản, xoay quanh nhân vật ông Hai với những tình cảm của ông về làng Chợ Dầu của mình. Ông Hai đã trở thành một hình tượng tiêu biểu cho người nông dân Việt Nam trong giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp.

Phân tích nhân vật ông Hai trong truyện ngắn Làng

Trước Cách mạng tháng Tám, mỗi khi kể về làng của ông, ông chỉ khoe và tự hào về cái sinh phần ở cuối làng của Viên Thống Đốc cho dù chính bản thân ông và nhiều người đã phải khổ tâm về cái sinh phần ấy. Nhưng sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, ông lại có suy nghĩ và nhận thức khác về làng mình. Ông không còn khoe cái sinh phần ấy nữa mà ông lại đi khoe rằng làng mình là một làng kháng chiến, từ cụ già đến trẻ con đều là những người có tinh thần chiến đấu.

Ông Hai rất yêu làng mình nhưng theo lệnh của cụ Hồ, ông phải xa làng đi tản cư ở một nơi khác. Ông buồn lắm và ông đã tự an ủi mình rằng “đi tản cư cũng là đi kháng chiến”. Nhưng trong lòng ông luôn day dứt vì nhớ làng và các anh em ở lại làng. Những lúc nhớ làng, “ông lại muốn về làng, lại muốn được cùng anh em đào đường đắp ụ, xẻ hào, khuân đá”. Hằng ngày, ông thường đến phòng thông tin để nghe tin tức kháng chiến. Ruột gan ông “cứ múa cả lên” vì phấn khởi khi nghe được tin: “Một em nhỏ trong ban tuyên truyền xung phong bơi ra giữa hồ Hoàn Kiếm cắm quốc kì lên Tháp Rùa”. Và tin: “Một anh trung đội trưởng sau khi giết được bảy tên giặc đã tự sát bằng một quả lựu đạn cuối cùng”. Chắc hẳn chính tình yêu nước đã làm ông cảm thấy vui khi nghe mấy tin ấy.

Ông buồn khổ, tủi nhục và bàng hoàng khi nghe tin làng Chợ Dầu của ông theo giặc: “Cổ ông lão nghẹn ắng hẳn lại, da mặt tê rân rân. Ông lão lặng đi, tưởng như không thở được”. Mấy ngày liền ông không dám ra đường vì xấu hổ: “Ông Hai nằm vật ra giường”; “nước mắt ông lão cứ giàn ra”; “tâm trạng ông đầy giằng xé”; “bao nhiêu ý nghĩ đen tối ghê rợn nối tiếp, bời bời trong đầu óc ông lão. Biết đem nhau đi đâu bây giờ?”. Có lúc ông đã nghĩ sẽ trở về làng nhưng “về gì cái làng ấy nữa, chúng nó theo giặc cả rồi”. Nhưng ông đã kiên quyết “làng thì yêu thật, nhưng làng theo Tây thì phải thù”. Ông chỉ biết tâm sự với đứa con trai bé bỏng của ông để vơi bớt buồn khổ và khẳng định tấm lòng của mình đối với kháng chiến, đối với cụ Hồ.

Ông càng buồn khổ bao nhiêu, ông càng sung sướng bấy nhiêu khi nghe tin làng ông được cải chính. Ông chạy khắp xóm, gặp ai là khoe rằng giặc Tây đốt nhà của ông. Đó là một minh chứng xác thực cho làng Chợ Dầu của ông không theo giặc: “Bác Thứ đâu rồi? Bác Thứ làm gì đấy? Tây nó đốt nhà tôi rồi bác ạ. Đốt nhẵn!... Toàn sai sự mục đích cả”. Nói xong ông lại đi nơi khác để báo cho nhiều người biết về cái tin ấy. Mọi niềm vui, niềm tin của ông Hai không chỉ bó hẹp trong sự bình yên của bản thân và gia đình mà tất cả mọi người đều cảm thấy được điều đó.

Nhân vật ông Hai là một người nông dân với tất cả sự chân chất, mộc mạc đã bước vào trang sách của Kim Lân, để lại nhiều tình cảm đẹp trong tâm hồn người đọc một sự yêu mến, sự trân trọng và cảm phục. Qua đó, ta thấy được những biểu hiện cụ thể về tinh thần yêu nước của nhân dân ta trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm.

Qua tác phẩm *Làng*, nhà văn Kim Lân đã thành công trong việc đổi mới trong nhận thức và tình cảm của người nông dân Việt Nam trong giai đoạn chống Pháp. Một người

Phân tích nhân vật ông Hai trong truyện ngắn Làng

nông dân cần cù, chân chất, thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu khuất thân với giặc. Đó chính là vẻ đẹp của tình yêu nước sâu thẳm của nhân vật ông Hai. Đáng cho chúng ta trân trọng.

» *Xem thêm:* [Cảm nhận của em về tình yêu làng của ông Hai trong truyện ngắn Làng](#)

Các bạn vừa tham khảo một số bài văn mẫu hay phân tích tâm trạng, tính cách nhân vật ông Hai trong tác phẩm Làng (Tố Hữu). Truy cập kho tài liệu [Văn mẫu lớp 9](#) để cập nhật thêm nhiều bài văn hay khác giúp bạn rèn luyện kỹ năng làm văn, chuẩn bị tốt cho các bài thi và kiểm tra môn Văn. Chúc các bạn học tốt !